TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG BÔNG** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HNGĐ-ST
Ngày 26 – 6 - 2018
V/v: "Không công nhận vợ chồng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Hồi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tống Ngọc Chân; Ông Hà Như Thịnh.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông không tham gia phiên tòa:*

Ngày 26 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 55/2018/TLST-HNGĐ, ngày 14/5/2018 về việc "Không công nhận vợ chồng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/6/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1975;

2. Bị đơn: Bà Phạm Hữu Thị H, sinh năm 1976;

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn K, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. *(Đều có mặt).*

NHẬN THẤY

Theo đơn khởi kiện ngày 10/5/2018, bản tự khai và các biên bản hòa giải, các đương sự, trình bày:

Ông Nguyễn Thành T và bà Phạm Hữu Thị H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1997 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Chung sống hòa thuận đến năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do kinh tế khó khăn, làm ăn thua lỗ, ông T tự ti về bản thân vì là trụ cột gia đình mà bà H

không thấu hiểu, chia sẻ khó khăn với nhau mà còn tỏ vẻ khinh thường nhau nên mâu thuẫn xảy ra thường xuyên. Ông T và bà H đã không còn chung sống với nhau từ năm 2016 đến nay. Nên ông T làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận ông T và bà H là vợ chồng. Bà H thừa nhận những vấn đề ông T trình bày là đúng và đề nghị Tòa án không công nhận ông bà là vợ chồng.

Về con chung: Ông T và bà H có 03 con chung là Nguyễn Phạm Thành T1, sinh năm 1997; Nguyễn Phạm Mỹ T2, sinh ngày 20/3/1999; Nguyễn Phạm Thanh T3, sinh ngày 10/3/2015.

Các cháu T1 và T2 đã trên 18 tuổi, có đầy đủ sức khỏe có thể lo cho cuộc sống nên ông bà đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Nguyễn Phạm Thanh T3, ông T và bà H thỏa thuận giao cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng và bà H chưa yêu cầu ông T phải cấp dưỡng để nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: ông T và bà H thống nhất yêu cầu HĐXX không công nhận ông T và bà H là quan hệ vợ chồng. Về con chung: đề nghị công nhận sự thỏa thuận giao cháu Nguyễn Phạm Thanh T3 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng: bà H chưa yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: ông T và bà H thống nhất không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thành T yêu cầu Tòa án giải quyết việc không công nhận quan hệ vợ chồng với bà Phạm Hữu Thị H là quan hệ pháp luật tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc trường hợp không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 8 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Hai người đều đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại tổ dân phố B, thị trấn K, huyện B nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông theo quy định khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, do đó Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung vụ án:

Ông Nguyễn Thành T và bà Phạm Hữu Thị H chung sống với nhau như vợ chồng trên cơ sở tự nguyện từ năm 1997 nhưng đến nay vẫn chưa đến Ủy ban nhân dân xã, phường nơi cư trú để đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 và khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình. Theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định như sau: "*Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng*….". Cuộc sống chung của ông T và bà H không có hòa thuận nên ông T yêu cầu không công nhận ông và bà H là vợ chồng, bà H cũng đồng ý với yêu cầu của ông T. Vì vậy, HĐXX cần tuyên bố không công nhận ông Nguyễn Thành T và bà Phạm Hữu Thị H là vợ chồng.

Về con chung: Ông T và bà H có 03 con chung là Nguyễn Phạm Thành T1, sinh năm 1997; Nguyễn Phạm Mỹ T2, sinh ngày 20/3/1999; Nguyễn Phạm Thanh T3, sinh ngày 10/3/2015.

Các cháu T1 và T2 đã trên 18 tuổi, có đầy đủ sức khỏe có thể lo cho cuộc sống, các đương sự không yêu cầu giải quyết. Đối với cháu Nguyễn Phạm Thanh T3, ông T và bà H thỏa thuận giao cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Việc thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX cần chấp nhận.

Về cấp dưỡng: Bà H chưa yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra để giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự thống nhất không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra để giải quyết.

[3] Về án phí: Ông Nguyễn Thành T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 48; Điều 203; Điều 220; Điều 266; Điều 271; Điều 273; Điều 278; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thành T. Không công nhận ông Nguyễn Thành T và bà Phạm Hữu Thị H là vợ chồng.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận việc ông Nguyễn Thành T và bà Phạm Hữu Thị H thỏa thuận giao con chung chưa đủ 18 tuổi là Nguyễn Phạm Thanh T3, sinh ngày 10/13/2015 cho bà Phạm Hữu Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu T3 đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Ông Nguyễn Thành T không trực tiếp nuôi con chung vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật như: có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở thực hiện quyền này.

Để đảm bảo quyền lợi chung của con chưa đủ tuổi thành niên, các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Thành T phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà ông Nguyễn Thành T đã nộp theo biên lai 0001848 ngày 14/5/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Bông. Ông Tâm đã nộp đủ.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

<u>Nơi nhận</u>:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND H. Krông Bông;
- Chi cục THADS;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Văn Hồi